

Bản án số: 124/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 682/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6518/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Triệu Huỳnh Thu N, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 27 Trần Văn K, Phường 10, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Wei, Y, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Quốc tịch: Trung Quốc.

Địa chỉ: 284 Ngụy Gia, thôn Khâu Gia, Trán Văn Thành, huyện Ngọc Sơn, Thành phố Thượng Nhiêu, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Bản tự khai ngày 31 tháng 12 năm 2019 nguyên đơn bà Triệu Huỳnh Thu N trình bày:

Bà và ông Wei, Y đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 129 do Ủy ban nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/9/2019. Sau khi kết hôn, bà và ông Wei, Y sống chung được một tháng thì ông Wei, Y trở về Trung Quốc, bà ở lại Việt Nam. Hiện nay, vợ chồng không liên lạc với nhau,

cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Wei, Y.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

Ông Wei, Y được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các thủ tục tổng đạt triệu tập đương sự hợp lệ theo quy định nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý sơ thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Triệu Huỳnh Thu N khai không còn tình cảm với ông Wei, Y, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn của bà Triệu Huỳnh Thu N có cơ sở chấp nhận. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Triệu Huỳnh Thu N khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án:

Bà Triệu Huỳnh Thu N là nguyên đơn hiện đang cư trú tại 27 Trần Văn K, Phường 10, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn ông Wei, Y cư trú tại Trung Quốc. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn cư trú ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Triệu Huỳnh Thu N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Triệu Huỳnh Thu N.

Đối với ông Wei, Y, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp đối với ông Wei, Y theo quy định pháp luật nhưng không có kết quả và cũng không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ do ông Wei, Y cung cấp nên căn cứ Điều 227, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Wei, Y.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Triệu Huỳnh Thu N và ông Wei, Y tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 129 do Ủy ban nhân dân Quận P, Thành phố Hồ

Chí Minh cấp ngày 10/9/2019 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Triệu Huỳnh Thu N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Wei, Y định cư ở Trung Quốc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không quan tâm nhau. Nay bà Triệu Huỳnh Thu N xác nhận không còn tình cảm với ông Wei, Y. Về phía ông Wei, Y, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp thông báo về việc thụ lý vụ án và ngày, giờ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được trả lời của ông Wei, Y. Xét hiện nay mỗi người sống một nơi, tình cảm vợ chồng không có điều kiện hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Triệu Huỳnh Thu N xin ly hôn ông Wei, Y là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Triệu Huỳnh Thu N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Triệu Huỳnh Thu N và ông Wei, Y.

2. Về con chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Triệu Huỳnh Thu N chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0045181 ngày

12 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Triệu Huỳnh Thu N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân Quận P, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên